TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2024/HS-ST
Ngày: 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Luyến.

Ông Lê Quang Nhuận.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Giàng A C (Tên gọi khác: Không có tên gọi khác); Sinh ngày 20/01/1996, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Giàng A S, sinh năm 1977; con bà Mùa Thị D, sinh năm 1976; Bị cáo có vợ là T Thị L, sinh năm 1995 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2024, tạm giam từ 19/7/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A C:* Bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên *(Có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Giàng A C bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 11/7/2024, Giàng A T, sinh năm 1991, trú tại bản T, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Giàng A C, sinh năm 1996, trú tại bản T, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đi đến khu vực thôn H, xã N, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên chơi. Tại đây, T thỏa thuận thuê C đến khu vực bản P, xã N1, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên nhận ma túy vận chuyển về xã N, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên giao cho T, T sẽ trả tiền công cho C. Thỏa thuận xong C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, không có biển kiểm soát, đến đầu bản P, xã N1, chờ khoảng 20 phút thì có 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô đến và để 01 bao tải xác rắn, màu cam bên trong có 18 bánh và 10 túi ma túy, loại Methamphetamine vào cạnh bánh sau xe mô tô của C. C dùng dây cao su buộc bao tải xác rắn đựng ma túy vào sau yên xe mô tô của C rồi điều khiển xe quay về xã N, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên để giao cho T. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi C về đến khu vực thôn H, xã N, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp cùng Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong bao tải xác rắn màu cam buộc sau yên xe mô tô của Giàng A C bên trong có 18 bánh và 10 túi ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 9.793,2 gam.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 13/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Kết luận giám định số 1279/KL-KTHS ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng A C là 9.793,2 gam. 535 (năm trăm ba mươi lăm) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A C gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 86/CT-VKSĐB-P1 ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Giàng A C về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma tuý*".

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A C tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

*** Về vật chứng**: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 9.552,45 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 bao tải xác rắn, màu cam; 01 đoạn dây cao su màu đen, dài khoảng 03m, thu giữ khi bắt quả tang của Giàng A C.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu TECNO, màu xám, điện thoại cũ đã sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang của Giàng A C.

*** Về án phí**: Bị cáo Giàng A C là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A C.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Giàng A C, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A C thừa nhận hành vi *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội được sống để trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Giàng A C đã khai và công nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 11/7/2024, tại khu vực thôn H, xã N, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên, Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên với Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang, bắt quả tang Giàng A C đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 18 bánh và 10 túi ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 9.793,2 gam. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài

liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như Cáo trạng số 86/CT-VKSĐB-P1 ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố.

Hành vi vận chuyển trái phép 18 bánh và 10 túi ma túy Methamphetmine có tổng khối lượng 9.793,2 gam của bị cáo Giàng A C là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Với khối lượng ma túy nói trên, buộc bị cáo Giàng A C phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự,

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Giàng A C về tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định: "*1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

...4. Phạm tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetaminem MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;"

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt là tử hình, được quy định tại khoản 4 Điều 9 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra:

Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo Giàng A C là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Giàng A C sinh ra và lớn lên tại bản T, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; được bố mẹ nuôi dưỡng cho ăn học đến hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất. Đến tuổi trưởng thành thì kết hôn với T Thị L và sinh được 03 người con. Bị cáo C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Giàng A C không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt và tại phiên toà bị cáo Giàng A C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy; căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; với tổng khối lượng chất ma túy 9.793,2 gam Methamphetamine mà bị cáo vận chuyển là đặc biệt nghiêm trọng, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ bị cáo Giàng A C ra khỏi đời sống xã hội theo quy định tại Điều 40 Bộ luật Hình sự. Để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015:

"*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*"

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về việc xử lý vật chứng của vụ án.

- Đối với số ma túy 9.552,45 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành và 01 bao tải xác rắn, màu cam, đã cũ; 01 đoạn dây cao su màu đen, dài khoảng 03m, thu giữ khi bắt quả tang của Giàng A C là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu TECNO, màu xám, điện thoại cũ đã sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang của Giàng A C, đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người đàn ông giao ma túy cho bị cáo Giàng A C, do bị cáo không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Giàng A T, Cơ quan điều tra đã triệu tập, xác minh, ghi lời khai, tiến hành đối chất. Kết quả, ngoài lời khai của bị cáo Giàng A C không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh Giàng A T có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Giàng A T.

Bị cáo Giàng A C khai Giàng A T sử dụng số điện thoại 0868.013.175 để liên lạc trao đổi với C. Kết quả điều tả xác định Trần Việt A là chủ đăng ký số thuê bao di động trên, A không tham gia thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo Giàng A C nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Giàng A C là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A C.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên; Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 40; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A C tử hình.

Áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Giàng A C để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:** 9.552,45 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 bao tải xác rắn, màu cam, đã cũ; 01 đoạn dây cao su màu đen, dài 3 mét, thu giữ khi bắt quả tang của Giàng A C.

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:** 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu TECNO, màu xám, điện thoại cũ đã sử dụng, thu giữ khi bắt quả tang của Giàng A C.

(*Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 29/10/2024*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A C.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/11/2024).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương